

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
1	PHAN THANH LOC	女 Nữ	2007/3/29	Ngày 7/7 8:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
2	LE THI MINH THU	女 Nữ	2007/8/31		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
3	TRUONG THI KY	女 Nữ	2008/5/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
4	LE THI BAO NGOC	女 Nữ	2008/10/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
5	HO DUE LAN	女 Nữ	2008/3/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
6	NGUYEN THI NI NA	女 Nữ	2007/4/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
7	PHAM THI NGOC ANH	女 Nữ	2008/6/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
8	TRAN THI MINH	女 Nữ	2007/1/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
9	CAO THI KHANH LY	女 Nữ	2008/1/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
10	PHAM THI NGOC ANH	女 Nữ	2008/9/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
11	HA MAI QUYNH	女 Nữ	2007/2/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
12	HOANG THI MY DIEM	女 Nữ	2007/9/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
13	TO THI PHUONG ANH	女 Nữ	2008/3/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
14	HOANG ANH TAI	男 Nam	2008/12/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
15	NGUYEN THI NHU QUYNH	女 Nữ	2007/5/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
16	HOANG THI MINH THUY	女 Nữ	2008/8/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
17	NGUYEN THI ANH TUYET	女 Nữ	2006/5/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
18	DANG THI HIEN	女 Nữ	2008/4/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
19	TRUONG THI DIEN	女 Nữ	2008/11/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
20	TRAN VAN DAT	男 Nam	2007/10/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
21	CAO BA PHAT	男 Nam	2008/6/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
22	NGUYEN THI BAO NGOC	女 Nữ	2008/11/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
23	TRINH NGOC QUOC LINH	男 Nam	2008/10/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
24	NGUYEN THI GIANG	女 Nữ	2007/3/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
25	BUI NGOC THACH	男 Nam	2008/12/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
26	DOAN MINH HIEU	男 Nam	2008/1/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
27	TRAN LE MAI ANH	女 Nữ	2008/2/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
28	VU THI NGOC NHI	女 Nữ	2008/2/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
29	HOANG QUANG DUC HUNG	男 Nam	2008/3/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
30	NGUYEN VAN DONG	男 Nam	2007/11/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
31	NGUYEN DINH TOAN	男 Nam	2008/11/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
32	HOANG XUAN CUONG	男 Nam	2006/8/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
33	TRAN QUANG CUONG	男 Nam	2006/8/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
34	VU VAN TAI	男 Nam	2007/4/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
35	NGUYEN DUC THANH	男 Nam	2005/11/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỶ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
36	TRINH BAO CHAM	女 Nữ	2007/12/10	Ngày 7/7 13:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
37	NGUYEN THI VUI	女 Nữ	2008/7/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
38	DAU ANH TUAN	男 Nam	2008/6/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
39	LE THI HUYEN	女 Nữ	2005/5/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
40	LE MANH HUY	男 Nam	2008/5/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
41	TRUONG XUAN HUYNH	男 Nam	2008/10/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
42	HOANG THI HONG THAM	女 Nữ	2007/2/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
43	HO TIEN DAT	男 Nam	2008/6/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
44	NGUYEN TRUNG CHIEN	男 Nam	2008/9/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
45	LE TIEN DUAN	男 Nam	2008/1/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
46	HOANG THI TU OANH	女 Nữ	2007/6/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
47	NGUYEN NGOC ANH	女 Nữ	2008/7/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
48	TRAN HUY TAN	男 Nam	2006/12/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
49	NGUYEN HOANG HAI YEN	女 Nữ	2008/9/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
50	TRAN HUU QUAN	男 Nam	2008/7/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
51	TRAN VAN HA	男 Nam	2007/3/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
52	NGUYEN DINH HUONG	男 Nam	2008/4/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
53	LE QUOC TOAN	男 Nam	2007/6/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
54	TRUONG QUANG TRUONG	男 Nam	2008/10/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
55	LE PHUONG NAM	男 Nam	2005/1/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
56	NGUYEN SY THANG	男 Nam	2008/10/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
57	NGUYEN HUU THAO	男 Nam	2006/10/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
58	NONG VAN THAI BAO	男 Nam	2008/6/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
59	NGUYEN THI THUY NGA	女 Nữ	2008/10/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
60	HOANG THI NGOC	女 Nữ	2008/10/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
61	TRAN DUC TAI	男 Nam	2008/6/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
62	NGUYEN VAN HUNG	男 Nam	2007/7/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
63	HOANG THI SEN	女 Nữ	2006/8/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
64	DAU DUC PHONG	男 Nam	2008/12/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
65	HO THI THUY TRANG	女 Nữ	2008/1/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
66	NGO XUAN HOA	男 Nam	2007/2/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
67	CAO THI NGOC HUYEN	女 Nữ	2008/10/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
68	LE THI KHANH DUNG	女 Nữ	2007/9/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
69	NGUYEN DINH DUY	男 Nam	2007/10/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
70	LE VAN NAM	男 Nam	2008/7/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
71	NGUYEN PHUONG ANH	女 Nữ	2008/7/6	Ngày 7/7 18:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
72	DO TUAN TAI	男 Nam	2008/5/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
73	DANG THI THUONG	女 Nữ	2007/10/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
74	TRAN YEN NHI	女 Nữ	2007/11/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
75	NGUYEN THI KIM YEN	女 Nữ	2007/4/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
76	NGUYEN KHANH LY	女 Nữ	2007/2/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
77	TRAN THI KIM HUE	女 Nữ	2007/9/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
78	HOANG THI THU HOAI	女 Nữ	2006/2/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
79	DUONG THI LE QUYEN	女 Nữ	2007/7/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
80	VU KHANH LINH	女 Nữ	2007/11/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
81	VU THI NHU QUYNH	女 Nữ	2007/1/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
82	DINH THI HOANG LINH	女 Nữ	2008/11/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
83	NGUYEN THUY CHINH	女 Nữ	2008/9/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
84	NGUYEN THI NGOC MAI	女 Nữ	2007/11/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
85	MACH QUYNH ANH	女 Nữ	2006/3/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
86	TRUONG CONG ANH DUNG	男 Nam	2007/9/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
87	PHAM NGOC QUYNH	女 Nữ	2007/8/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
88	HO THI XUYEN	女 Nữ	2008/8/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
89	NGUYEN THI HUYEN TRANG	女 Nữ	2007/4/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
90	NGUYEN THANH DAT	男 Nam	2008/5/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
91	NGUYEN THI TUYET TRINH	女 Nữ	2007/2/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
92	NGUYEN THANH LONG	男 Nam	2008/11/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
93	DAO VAN NAM	男 Nam	2007/10/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
94	NGUYEN NGOC VIET ANH	男 Nam	2008/3/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
95	TRAN MINH ANH	女 Nữ	2007/4/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
96	TRAN THI THAM	女 Nữ	2006/1/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
97	NGUYEN HAI YEN	女 Nữ	2007/11/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
98	DAO THE DUNG	男 Nam	2007/3/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
99	NGUYEN THI HUYEN	女 Nữ	2007/3/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
100	NGUYEN THI QUYNH	女 Nữ	2007/5/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
101	LE THI TRA MY	女 Nữ	2007/2/2	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
102	NGUYEN THI MAI HUONG	女 Nữ	2007/3/15	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
103	NGUYEN TUAN TUNG	男 Nam	2005/6/21	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
104	TRINH VU THAI UYEN	女 Nữ	2007/1/25	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
105	HOANG HAI	男 Nam	2005/11/30	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
106	BUI HAI YEN	女 Nữ	2007/6/18	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
107	DANG THI KIM HUE	女 Nữ	2007/4/9	Ngày 8/7 8:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
108	NGUYEN THI TRA MY	女 Nữ	2007/5/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
109	LAM THI ANH THU	女 Nữ	2008/9/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
110	HO THI THUY HANG	女 Nữ	2007/10/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
111	VU XUAN TRUONG	男 Nam	2005/9/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
112	TRAN THI LY	女 Nữ	2007/6/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
113	PHAN ANH NGUYET	女 Nữ	2007/8/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
114	PHAM DUC VO	男 Nam	2007/5/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
115	PHAM HONG PHUC	男 Nam	2007/4/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
116	DANG XUAN QUYEN	男 Nam	2008/9/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
117	NGUYEN THI MY LINH	女 Nữ	2007/3/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
118	LE THI QUYNH CHI	女 Nữ	2007/7/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
119	NGUYEN THI HIEN	女 Nữ	2006/1/31		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
120	LE THI VY	女 Nữ	2007/8/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
121	HO THI HONG CHI	女 Nữ	2007/7/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
122	TRAN NGUYEN PHUONG LINH	女 Nữ	2007/5/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
123	NGUYEN THI CAM TU	女 Nữ	2007/2/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
124	LE THI VAN ANH	女 Nữ	2007/3/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
125	VU THI HUONG	女 Nữ	2007/10/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
126	DUONG THI MINH PHUONG	女 Nữ	2008/6/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
127	VU HOAI THU	女 Nữ	2007/10/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
128	NGUYEN BUI THI QUYNH NHU	女 Nữ	2007/10/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
129	MA VAN ANH	女 Nữ	2007/9/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
130	NGUYEN CONG VINH	男 Nam	2007/4/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
131	PHAM QUYNH ANH	女 Nữ	2007/3/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
132	PHAN THI HONG ANH	女 Nữ	2007/6/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
133	NGUYEN THI HOANG YEN	女 Nữ	2008/6/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
134	TRAN THI YEN VY	女 Nữ	2007/1/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
135	DANG THI QUYNH	女 Nữ	2006/4/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
136	PHAM THI HUE	女 Nữ	2008/8/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
137	NGUYEN ANH TU	男 Nam	2008/2/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
138	NGUYEN THI HOAI TRANG	女 Nữ	2007/8/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
139	NGUYEN DUC TUAN	男 Nam	2008/9/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
140	NGUYEN LAN HUONG	女 Nữ	2008/10/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
141	TRUONG THI THUY LAN	女 Nữ	2007/6/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
142	NGUYEN THI TRA GIANG	女 Nữ	2008/4/2	Ngày 8/7 13:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
143	DUONG THI VY	女 Nữ	2008/4/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
144	PHAN VAN THAI	男 Nam	2007/8/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
145	DAO THI NHU HOA	女 Nữ	2007/5/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
146	NGUYEN THI OANH	女 Nữ	2007/11/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
147	PHAM THI VAN ANH	女 Nữ	2008/8/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
148	PHAN DUY NGOC VINH	男 Nam	2008/4/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
149	NGO THI HIEN	女 Nữ	2007/1/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
150	TRAN TUAN ANH	男 Nam	2008/9/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
151	TO THI THANH THANH	女 Nữ	2008/2/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
152	DAO THI NGUYET NHI	女 Nữ	2008/5/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
153	DINH VAN HAO	男 Nam	2007/8/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
154	NGUYEN NGOC NHAT	男 Nam	2006/5/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
155	NGUYEN BAO NGUYEN	女 Nữ	2008/11/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
156	BUI MINH QUANG	男 Nam	2007/7/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
157	LE THU HA	女 Nữ	2007/11/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
158	NGUYEN THUY AN	女 Nữ	2007/11/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
159	NGUYEN THI HUYEN TRANG	女 Nữ	2008/8/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
160	PHAM THI PHUONG	女 Nữ	2007/9/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
161	TRAN NGOC DUONG	男 Nam	2007/12/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
162	HOANG THU TRANG	女 Nữ	2005/4/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
163	PHAM THI NGOC	女 Nữ	2007/10/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
164	DANG THI TRANG	女 Nữ	2007/3/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
165	VO NHAT HOANG	男 Nam	2007/7/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
166	NGUYEN THI VUI	女 Nữ	2007/12/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
167	NGUYEN THI LIEN	女 Nữ	2007/10/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
168	NGUYEN THI NHUNG	女 Nữ	2006/3/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
169	VI THI THAO	女 Nữ	2008/5/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
170	DO NGOC DUC	男 Nam	2007/8/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
171	NGUYEN VAN AN	男 Nam	2007/8/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
172	TRAN THI LAN ANH	女 Nữ	2006/7/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
173	NGO THI HONG NHUNG	女 Nữ	2007/11/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
174	DANG THI HUONG GIANG	女 Nữ	2007/8/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
175	TRAN THI PHUONG LINH	女 Nữ	2008/6/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
176	NGUYEN QUANG SANG	男 Nam	2008/8/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
177	DO NHAT MINH	男 Nam	2008/8/3	Ngày 8/7 18:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
178	LA THI HIEN ANH	女 Nữ	2008/4/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
179	VU THI QUYNH	女 Nữ	2007/2/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
180	PHAM NAM PHUONG	女 Nữ	2008/7/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
181	HOANG ANH KHOI	男 Nam	2008/11/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
182	HOANG VAN NAM	男 Nam	2007/8/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
183	DINH THI BICH PHAN	女 Nữ	2007/6/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
184	LOC THI THUY QUYNH	女 Nữ	2007/11/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
185	TRUONG THE TUAN	男 Nam	2008/11/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
186	NGUYEN THI HOA	女 Nữ	2007/11/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
187	HOANG ANH KHOA	男 Nam	2008/11/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
188	LE HONG DIEM	女 Nữ	2006/1/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
189	NGUYEN THI THU HUYEN	女 Nữ	2008/2/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
190	TRAN THI THUY TRANG	女 Nữ	2008/5/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
191	NGUYEN THI THU HANG	女 Nữ	2007/11/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
192	PHAM PHUONG THU	女 Nữ	2008/9/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
193	NGUYEN THI THUY LINH	女 Nữ	2007/12/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
194	BUI MAI PHUONG	女 Nữ	2008/3/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
195	NGUYEN THANH TAM	女 Nữ	2006/11/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
196	BUI THI KIM KHANH	女 Nữ	2006/5/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
197	SAM THI THANH TRUC	女 Nữ	2008/2/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
198	VU THI DIU	女 Nữ	2007/3/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
199	PHAM KIM HUNG	男 Nam	2007/5/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
200	PHAM NGOC HIEU	男 Nam	2008/10/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
201	QUACH THUY DUONG	女 Nữ	2006/3/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
202	NGUYEN XUAN HUY	男 Nam	2007/5/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
203	PHUNG THI THU HUONG	女 Nữ	2006/3/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
204	DO PHUONG PHUONG	女 Nữ	2008/8/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
205	VI THI THU	女 Nữ	2008/11/2	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
206	BE QUOC VIET	男 Nam	2008/4/30	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
207	VU THI KHANH LY	女 Nữ	2008/8/6	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
208	NGUYEN THUC HIEN	女 Nữ	2008/2/1	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
209	LAM THI YEN NHI	女 Nữ	2008/9/7	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
210	NGUYEN THI GIANG	女 Nữ	2007/10/11	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
211	NONG THANH DUY	男 Nam	2008/12/16	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
212	NGUYEN THI DIEM QUYNH	女 Nữ	2008/3/23	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
213	NGUYEN NGOC BICH	女 Nữ	2008/9/12	Ngày 9/7 8:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
214	HO THI MAI HUONG	女 Nữ	2007/6/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
215	TRAN BAO NHI	女 Nữ	2008/3/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
216	NGUYEN THI THANH HUONG	女 Nữ	2006/7/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
217	PHAM THI QUYNH	女 Nữ	2007/1/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
218	TRAN THI THU TRANG	女 Nữ	2007/6/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
219	MAI THI HUYEN TRANG	女 Nữ	2007/12/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
220	HOANG THI TRA GIANG	女 Nữ	2007/10/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
221	NGUYEN THI THANH HOA	女 Nữ	2006/7/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
222	NGUYEN THI PHUONG THOA	女 Nữ	2008/8/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
223	NGUYEN MINH THU	女 Nữ	2008/7/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
224	NGUYEN HAI ANH	女 Nữ	2007/7/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
225	PHAM PHUONG VY	女 Nữ	2008/5/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
226	NGUYEN THANH THUY	女 Nữ	2008/10/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
227	TRAN THI NGOC ANH	女 Nữ	2007/12/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
228	PHAN THI HOAI THUONG	女 Nữ	2007/9/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
229	NGUYEN PHUONG ANH	女 Nữ	2007/7/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
230	MA THI THU	女 Nữ	2006/1/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
231	DANG THI NGOC	女 Nữ	2007/5/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
232	CHU THI THANH MAI	女 Nữ	2007/11/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
233	NGUYEN THI THUY	女 Nữ	2008/1/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
234	TRUONG GIA BAO	男 Nam	2008/2/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
235	TRAN THI PHUONG LY	女 Nữ	2008/9/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
236	DIEP THI HUONG DUYEN	女 Nữ	2007/9/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
237	NGUYEN DUONG CHI KHANH	男 Nam	2008/3/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
238	DO THI CAM LY	女 Nữ	2008/10/31		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
239	NGUYEN THAO NGUYEN	女 Nữ	2008/1/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
240	LE HA PHUONG	女 Nữ	2008/6/29	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
241	DANG THI PHUONG	女 Nữ	2007/9/15	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
242	NGUYEN KHANH LINH	女 Nữ	2007/6/7	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
243	NGUYEN THI ANH DUONG	女 Nữ	2007/11/24	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
244	NGUYEN THU PHUONG	女 Nữ	2007/5/7	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
245	PHAM TRA MY	女 Nữ	2007/11/14	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
246	DOAN THI HA LINH	女 Nữ	2008/4/10	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
247	NGUYEN THI SON	女 Nữ	2007/10/15	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
248	TA TIEN DAT	男 Nam	2008/2/6	Ngày 9/7 13:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
249	NGUYEN THI PHUONG	女 Nữ	2006/12/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
250	TRAN DIEU LINH	女 Nữ	2008/11/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
251	DUONG THI YEN NHI	女 Nữ	2008/5/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
252	MAC PHUONG ANH	女 Nữ	2007/4/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
253	VU THIEN PHUONG	女 Nữ	2008/6/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
254	NGUYEN PHAM MINH HUYEN	女 Nữ	2005/11/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
255	HOANG HONG NHIP	女 Nữ	2008/3/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
256	NGUYEN VAN PHAP	男 Nam	2005/4/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
257	LE THANH HUE	女 Nữ	2005/7/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
258	NGUYEN THI XUAN MAI	女 Nữ	2008/10/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
259	NGUYEN THI MAI LAN	女 Nữ	2008/7/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
260	CHAM MINH CUONG	男 Nam	2005/11/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
261	VI THI HONG DIEP	女 Nữ	2008/11/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
262	HA NGUYET ANH	女 Nữ	2008/6/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
263	NGUYEN THI THAO VY	女 Nữ	2007/10/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
264	NGUYEN QUANG DUY	男 Nam	2007/12/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
265	LE THI THUY TRANG	女 Nữ	2006/11/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
266	NGUYEN VINH QUANG	男 Nam	2008/12/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
267	PHAM THI KHANH VAN	女 Nữ	2006/5/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
268	NGO THI THANH NGOC	女 Nữ	2007/8/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
269	TA PHUONG HOAN	男 Nam	2007/2/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
270	VO VAN QUYEN	男 Nam	2007/4/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
271	NGUYEN THUY TRANG	女 Nữ	2008/9/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
272	PHI NGOC HAN	女 Nữ	2007/6/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
273	TRAN THI PHUONG THAO	女 Nữ	2008/9/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
274	TRIEU THI THU LUONG	女 Nữ	2008/1/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
275	BUI DUC THINH	男 Nam	2008/11/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
276	TRINH THI THUY	女 Nữ	2008/9/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
277	TRAN THI THANH HUYEN	女 Nữ	2006/5/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
278	NGUYEN THI THANH PHUONG	女 Nữ	2007/5/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
279	NGUYEN DINH BAO	男 Nam	2007/11/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
280	LE THU UYEN	女 Nữ	2008/10/25	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
281	TRAN YEN NHI	女 Nữ	2008/1/31	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
282	NGO THI THANH VAN	女 Nữ	2008/9/18	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
283	VU DIEM NHU	女 Nữ	2008/12/19	Ngày 9/7 18:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
284	CAO XUAN CHINH	男 Nam	2008/6/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
285	NGUYEN THANH THIEP	女 Nữ	2006/10/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
286	DAM THI THU HUONG	女 Nữ	2007/3/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
287	NONG MY HOA	女 Nữ	2008/1/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
288	NGUYEN MY HANH	女 Nữ	2007/5/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
289	VI THI DUNG	女 Nữ	2007/7/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
290	NGUYEN MAI TRANG	女 Nữ	2008/10/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
291	NGUYEN THI HIEN THAO	女 Nữ	2007/11/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
292	CHU THI THANH MAI	女 Nữ	2005/11/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
293	NGUYEN NGOC ANH	女 Nữ	2007/8/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
294	NGO THI THANH QUYNH	女 Nữ	2008/8/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
295	BUI THI NGOC ANH	女 Nữ	2007/11/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
296	NGUYEN THI XUAN	女 Nữ	2006/2/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
297	NGUYEN QUYNH CHI	女 Nữ	2007/12/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
298	LE THI HUE	女 Nữ	2007/7/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
299	TRAN THI HUYEN TRANG	女 Nữ	2008/6/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
300	LE THI THU HIEN	女 Nữ	2008/5/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
301	THAI BA KIEN	男 Nam	2007/2/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
302	VU HA LINH	女 Nữ	2008/7/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
303	VO THI THANH TAM	女 Nữ	2007/12/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
304	PHAM THI NA	女 Nữ	2006/6/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
305	DUONG THI HONG MAI	女 Nữ	2007/5/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
306	NGO THAO NGUYEN	女 Nữ	2007/6/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
307	PHAN THI NGOC KHANH	女 Nữ	2007/5/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
308	NGUYEN TRAN HUYEN TRANG	女 Nữ	2007/6/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
309	CHU THI NGOC ANH	女 Nữ	2008/7/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
310	NGUYEN CONG CHUC	男 Nam	2008/6/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
311	VU DUY KHANH	男 Nam	2007/6/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
312	NGUYEN THI KIM NGAN	女 Nữ	2007/3/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
313	PHUNG BICH NGOC	女 Nữ	2008/1/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
314	NGO THI NGOC MAI	女 Nữ	2008/4/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
315	TRIEU THI NHU QUYNH	女 Nữ	2007/7/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
316	MAC PHUONG LAN	女 Nữ	2006/10/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
317	PHAM THI PHUONG LIEN	女 Nữ	2008/3/31		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
318	NGUYEN DUY ANH	男 Nam	2008/6/4	Ngày 10/7 8:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
319	SAM THI THUY DUONG	女 Nữ	2007/3/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
320	NGUYEN THI THANH THUY	女 Nữ	2008/2/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
321	LE THI HONG UYEN	女 Nữ	2007/4/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
322	DO VAN TIEN DAT	男 Nam	2008/11/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
323	NGUYEN THI BAO HA	女 Nữ	2008/7/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
324	PHAN HAI YEN	女 Nữ	2006/10/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
325	LE BA TUAN HUNG	男 Nam	2005/1/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
326	PHAM THIEU QUAN	男 Nam	2007/9/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
327	NGUYEN THI NHI	女 Nữ	2008/4/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
328	HOANG THAI AN	男 Nam	2007/5/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
329	PHAM THUY DUONG	女 Nữ	2007/7/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
330	HOANG THI YEN	女 Nữ	2007/10/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
331	LUU THI VAN	女 Nữ	2008/10/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
332	NGUYEN LE TUAN ANH	男 Nam	2008/6/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
333	DUONG THI DUYEN	女 Nữ	2008/2/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
334	NGUYEN THI HOA	女 Nữ	2008/4/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
335	VU THI QUYNH NHU	女 Nữ	2008/4/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
336	NGUYEN THI THANH	女 Nữ	2008/2/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
337	TRAN THI DIEM	女 Nữ	2008/6/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
338	NGUYEN QUYNH ANH	女 Nữ	2005/12/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
339	PHAM TRUONG GIANG	男 Nam	2006/12/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
340	NGUYEN THI MAI	女 Nữ	2007/10/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
341	CAO NHU BINH	女 Nữ	2006/12/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
342	NGUYEN VAN KHOA	男 Nam	2007/7/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
343	BUI THU TRANG	女 Nữ	2007/5/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
344	PHAM YEN NHI	女 Nữ	2007/6/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
345	PHAM QUANG KHANH DUY	男 Nam	2007/7/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
346	DINH VAN DAT	男 Nam	2006/11/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
347	LE THI QUYNH	女 Nữ	2006/6/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
348	LANH THI THANH THU	女 Nữ	2008/9/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
349	DO MANH THANG	男 Nam	2007/9/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
350	HOA THI THANH MAI	女 Nữ	2007/6/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
351	NGUYEN VAN MINH	男 Nam	2005/8/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
352	MAC HONG NHI	女 Nữ	2006/5/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
353	HA KIEU CHINH	女 Nữ	2006/10/10	Ngày 10/7 13:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
354	NGUYEN LE NGOC ANH	女 Nữ	2007/12/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
355	DUONG THI THU TRANG	女 Nữ	2008/7/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
356	VU THI THUY DUONG	女 Nữ	2008/10/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
357	TA KHAC HOI	男 Nam	2007/5/31		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
358	PHAM THU DIEM	女 Nữ	2007/5/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
359	DO THU HANG	女 Nữ	2008/5/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
360	DAO XUAN HUNG	男 Nam	2008/10/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
361	DAO THI ANH	女 Nữ	2007/11/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
362	BUI THI MY HANG	女 Nữ	2008/10/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
363	NGUYEN THI HANG	女 Nữ	2007/6/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
364	NGUYEN THUY HUONG	女 Nữ	2008/1/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
365	NGUYEN THI NGOC ANH	女 Nữ	2007/12/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
366	TRAN THUY HANG	女 Nữ	2008/3/31		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
367	DO THI THU PHUONG	女 Nữ	2008/12/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
368	HOANG NHU QUYNH	女 Nữ	2008/2/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
369	TRAN NGUYEN TRA MI	女 Nữ	2008/6/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
370	PHAM TUNG ANH	男 Nam	2006/6/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
371	NGUYEN VAN TRONG	男 Nam	2006/6/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
372	TRAN KIM NGAN	女 Nữ	2007/2/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
373	LE THI QUYNH NHU	女 Nữ	2007/7/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
374	CAO THI HONG TIEN	女 Nữ	2006/12/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
375	BUI THI PHUONG VY	女 Nữ	2008/2/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
376	HA THI QUYNH NHU	女 Nữ	2008/5/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
377	PHAN TRAN ANH THU	女 Nữ	2006/7/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
378	LE THI PHUONG THAO	女 Nữ	2005/7/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
379	TRAN TU UYEN	女 Nữ	2007/8/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
380	NGUYEN HUY HOANG	男 Nam	2006/9/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
381	NGUY THU HIEN	女 Nữ	2008/6/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
382	LE MAI ANH	女 Nữ	2008/9/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
383	NGUYEN THI CAM TU	女 Nữ	2007/4/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
384	DUONG VAN TRUNG	男 Nam	2008/5/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
385	VU THI YEN	女 Nữ	2007/3/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
386	THAN THI NGOC DIEM	女 Nữ	2008/10/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
387	PHAM THU THUY	女 Nữ	2007/9/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
388	HO THI QUYNH HIEP	女 Nữ	2008/2/9	Ngày 10/7 18:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
389	NGUYEN THI ANH NGUYET	女 Nữ	2007/9/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
390	TRUONG TAN SANG	男 Nam	2007/10/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
391	TA PHUONG UYEN	女 Nữ	2008/12/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
392	NGUYEN THI HOAI	女 Nữ	2006/1/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
393	TRAN THI KIM CHI	女 Nữ	2007/4/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
394	PHAN THI NHU QUYNH	女 Nữ	2008/3/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
395	NGUYEN THI THANH THUY	女 Nữ	2008/8/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
396	DAM THI LANH	女 Nữ	2008/11/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
397	NGO LE THANH HUONG	女 Nữ	2007/8/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
398	NGUYEN THI MAI CHI	女 Nữ	2008/10/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
399	NGUY KIM OANH	女 Nữ	2007/5/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
400	NGUYEN THI NGAN	女 Nữ	2007/1/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
401	PHAM NGOC HA	女 Nữ	2008/10/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
402	VU PHUONG THAO	女 Nữ	2007/10/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
403	CAN HONG THINH	男 Nam	2008/1/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
404	PHAM THI KHUE	女 Nữ	2005/4/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
405	HO QUYNH ANH	女 Nữ	2007/1/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
406	HOANG THU HIEN	女 Nữ	2007/1/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
407	VU HAI YEN	女 Nữ	2007/12/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
408	LE THI NGOC ANH	女 Nữ	2008/6/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
409	PHAM THI QUYNH HUONG	女 Nữ	2007/9/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
410	VU THI KIM OANH	女 Nữ	2008/3/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
411	PHAM THI THU HA	女 Nữ	2008/3/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
412	DINH THANH CONG	男 Nam	2007/3/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
413	NGUYEN TIEN SON	男 Nam	2007/7/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
414	HOANG MANH TIEN	男 Nam	2008/10/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
415	TRAN THI HOAI	女 Nữ	2007/1/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
416	TO THI NGAN	女 Nữ	2007/7/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
417	BUI QUYNH ANH	女 Nữ	2007/1/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
418	NGUYEN THANH THICH	男 Nam	2008/11/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
419	CHUNG THI DAO	女 Nữ	2007/2/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
420	HOANG HUONG GIANG	女 Nữ	2007/4/16	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	
421	LO THI QUYNH TRANG	女 Nữ	2008/4/24	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)	

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
422	NGUYEN THU TRANG	女 Nữ	2007/8/12	Ngày 11/7 8:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
423	TRINH THI THUY LINH	女 Nữ	2007/12/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
424	HOANG THANH NGAN	女 Nữ	2005/9/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
425	NGUYEN THI HUONG	女 Nữ	2007/2/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
426	PHAM THI THAO	女 Nữ	2006/2/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
427	TRINH THI MAI ANH	女 Nữ	2006/1/31		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
428	CAO HUE LINH	女 Nữ	2008/10/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
429	NGUYEN THI THUY ANH	女 Nữ	2008/9/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
430	NGUYEN THI DIEU THAO	女 Nữ	2008/8/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
431	TRINH THI HAI YEN	女 Nữ	2006/9/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
432	NGUYEN VAN HUY	男 Nam	2005/10/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
433	NGUYEN THI QUYNH ANH	女 Nữ	2007/10/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
434	NGUYEN ANH VU	男 Nam	2007/2/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
435	VO THI MAI	女 Nữ	2008/8/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
436	TRAN DINH PHU	男 Nam	2007/6/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
437	CHU THI KHANH LY	女 Nữ	2008/10/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
438	NGOC QUANG VINH	男 Nam	2007/6/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
439	HOANG KHANH NGOC VY	女 Nữ	2007/9/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
440	TRAN THI HOA	女 Nữ	2007/1/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
441	NGUYEN ANH THU	女 Nữ	2008/6/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
442	TA THI HONG NHI	女 Nữ	2008/7/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
443	NGUYEN THI TUYEN	女 Nữ	2008/1/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
444	LY THAO MY	女 Nữ	2008/9/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
445	HOANG HONG CHI	女 Nữ	2007/8/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
446	NGUYEN THI THU HA	女 Nữ	2007/7/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
447	DINH THI KIM ANH	女 Nữ	2008/10/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
448	LE THI TOAN	女 Nữ	2008/7/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
449	KHUC THI NGOC ANH	女 Nữ	2008/3/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
450	NGUYEN HA MY	女 Nữ	2008/11/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
451	NGUYEN THI NGOC ANH	女 Nữ	2007/1/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
452	LA THI THU HUONG	女 Nữ	2007/11/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
453	NGUYEN THI MINH KHANH	女 Nữ	2006/5/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
454	NGUYEN SY HUY	男 Nam	2008/3/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
455	NGUYEN THI CAM TIEN	女 Nữ	2007/12/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期國際專修部學生面試名單(北越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ 1+4 TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)

	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
456	PHAM THI NGOC KHANH	女 Nữ	2008/9/21	Ngày 11/7 13:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
457	TRAN THI THUY HUONG	女 Nữ	2007/5/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
458	NGUYEN THI THAO VAN	女 Nữ	2007/8/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
459	THAI THI THUY TRANG	女 Nữ	2008/1/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
460	NGUYEN DUY AN	男 Nam	2006/4/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
461	NGUYEN THI THUY TIEN	女 Nữ	2007/10/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
462	DO THUY LINH	女 Nữ	2008/3/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
463	NGUYEN THIEN NGA	女 Nữ	2007/8/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
464	TRAN THI PHUONG ANH	女 Nữ	2008/4/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
465	NGUYEN HA VY	女 Nữ	2007/10/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
466	TO MINH VU	男 Nam	2006/1/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
467	LE THI DIEU	女 Nữ	2005/8/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
468	TRAN THI HIEN	女 Nữ	2007/5/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
469	TRAN THI KIM NGAN	女 Nữ	2007/12/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
470	HOANG TAM ANH	女 Nữ	2007/12/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
471	THAN THI NGOC ANH	女 Nữ	2008/1/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
472	CAO TRUNG KIEN	男 Nam	2008/10/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
473	HOANG THI TRAM	女 Nữ	2008/12/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
474	PHAM THI HOAI THUONG	女 Nữ	2007/3/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
475	NGUYEN THI ANH HONG	女 Nữ	2006/7/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
476	TRAN THUY AN	女 Nữ	2007/2/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
477	VU DUY DOANH	男 Nam	2005/10/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
478	PHAN THE TRUNG KIEN	男 Nam	2008/5/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
479	TA HOANG YEN LY	女 Nữ	2007/3/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
480	THAI THI TRA MY	女 Nữ	2008/8/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
481	LE TAN SANG	男 Nam	2008/4/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
482	CHU THI NGOC ANH	女 Nữ	2008/7/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
483	TRAN THI THU QUYNH	女 Nữ	2008/9/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
484	NGUYEN HUONG MAI	女 Nữ	2008/9/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
485	HOANG LE HAN	女 Nữ	2007/7/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
486	NGUYEN THI HUYEN	女 Nữ	2007/1/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
487	NGUYEN THI NGA	女 Nữ	2007/4/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
488	NGUYEN LE ANH TU	女 Nữ	2007/2/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
489	PHAM THANH TUNG	男 Nam	2007/7/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
490	DAO THI THU HOAI	女 Nữ	2008/4/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)